

Phạm
Ngọc
Huyền
n P

Digitally signed by Phạm
Ngọc Huyền
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Quận Hai Bà Trưng,
OU=CÔNG TY CỔ
PHẦN TẬP ĐOÀN ECI,
T=kế toán trưởng,
CN=Phạm Ngọc Huyền,
OID.0.9.2342.19200300.
100.1.1=CCCD:
036199011061
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2025-04-23 17:59:
40
Foxit Reader Version:
9.7.0

CÔNG TY CỔ PHẦN

TẬP ĐOÀN ECI

Số: 02/2025/BC-ECI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Năm 2024)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/Certificate of business registration No: 0102137109 do Sở Kế hoạch – Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 15/06/2011
- Địa chỉ/Address: Số 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 39728395 Fax: 024 39728395
- Website: www.bandotranhanh.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: **18.600.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **ECI**

1. Quá trình hình thành và phát triển/Incorporation and development process

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

+ Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Tập đoàn ECI tiền thân là Trung tâm Bản đồ giáo khoa, trực thuộc Tổng công ty Cơ sở vật chất và thiết bị - Bộ Giáo dục, được thành lập tháng 5 năm 1989 với 08 cán bộ, nhân viên, làm nhiệm vụ chủ yếu là nghiên cứu khoa học, lấy thu bù chi.

Năm 1996, Trung tâm Bản đồ giáo khoa được chuyển đổi thành Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục thuộc Nhà xuất bản Giáo dục, có nhiệm vụ phát triển sản xuất và cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời bản đồ, tranh ảnh giáo khoa, atlas, tập bản đồ phục vụ giáo viên và học sinh trong cả nước.

Năm 2003, Trung tâm Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục được chuyển đổi thành Công ty Bản đồ - Tranh ảnh giáo khoa thuộc Công ty mẹ Nhà xuất bản Giáo dục.

Ngày 02 tháng 01 năm 2007, Công ty đã chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục với mức vốn điều lệ là 3.400.000.000 đồng (Ba tỷ bốn trăm triệu đồng).

Được sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông Công ty theo quyết định số 01/NĐ-ĐHĐCĐ-2007 ngày 28/03/2008, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 3.400.000.000 đồng lên 18.600.000.000 đồng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh.

Tại phiên họp thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thống nhất đổi tên thành Công ty cổ phần tập đoàn ECI, bổ sung thêm nhiều ngành nghề kinh doanh nhằm thực hiện kế hoạch mở rộng, phát triển của Công ty trong thời gian tiếp theo.

Với hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã góp phần đáng kể trong việc xây dựng ngành khoa học bản đồ giáo khoa, phục vụ sự nghiệp giáo dục. Công ty cũng đã tham mưu với Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng Bản đồ giáo khoa, gồm các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành về bản đồ giáo khoa để chỉ đạo chuyên môn, thẩm định hệ thống tiêu chuẩn các loại hình bản đồ giáo khoa, phương pháp lập, sử dụng bản đồ giáo khoa, đóng góp ý kiến cũng như phát hiện, đề xuất các vấn đề có liên quan đến nội dung, loại hình và phương pháp sử dụng bản đồ giáo khoa trong trường phổ thông, cung cấp bản đồ giáo khoa, tranh ảnh giáo dục cho toàn ngành giáo dục trên cả nước.

+ Niêm yết:

Công ty cổ phần Tập đoàn ECI được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 211/QĐ-TTGDHN ngày 25/5/2009 của Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán ECI. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 16/6/2009.

- Các sự kiện khác/Other events

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

- Ngành nghề kinh doanh/Lines of the business: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

- Biên soạn, in và phát hành bản đồ, tranh ảnh giáo dục, sách giáo dục, băng đĩa CDROM giáo dục, sách điện tử;

- Sản xuất và kinh doanh thiết bị giáo dục phục vụ việc giảng dạy, học tập cho các ngành học, bậc học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội (trừ các loại nhà nước cấm).

- Kinh doanh các xuất bản phẩm được phép lưu hành (trừ các loại nhà nước cấm).

- Sản xuất và kinh doanh thiết bị dạy nghề, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất thiết bị giáo dục.

- Thiết kế, tạo mẫu, chế bản điện tử các sản phẩm trong lĩnh vực giáo dục (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).

- Kinh doanh thiết bị điện tử, tin học phục vụ dạy và học trong nhà trường;

- Kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị ngành in.
- Môi giới thương mại và quảng cáo thương mại.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.
- Bán buôn thực phẩm, đồ uống.
- Bán buôn các đồ dùng khác cho gia đình,...
- Những ngành nghề mà pháp luật không cấm.

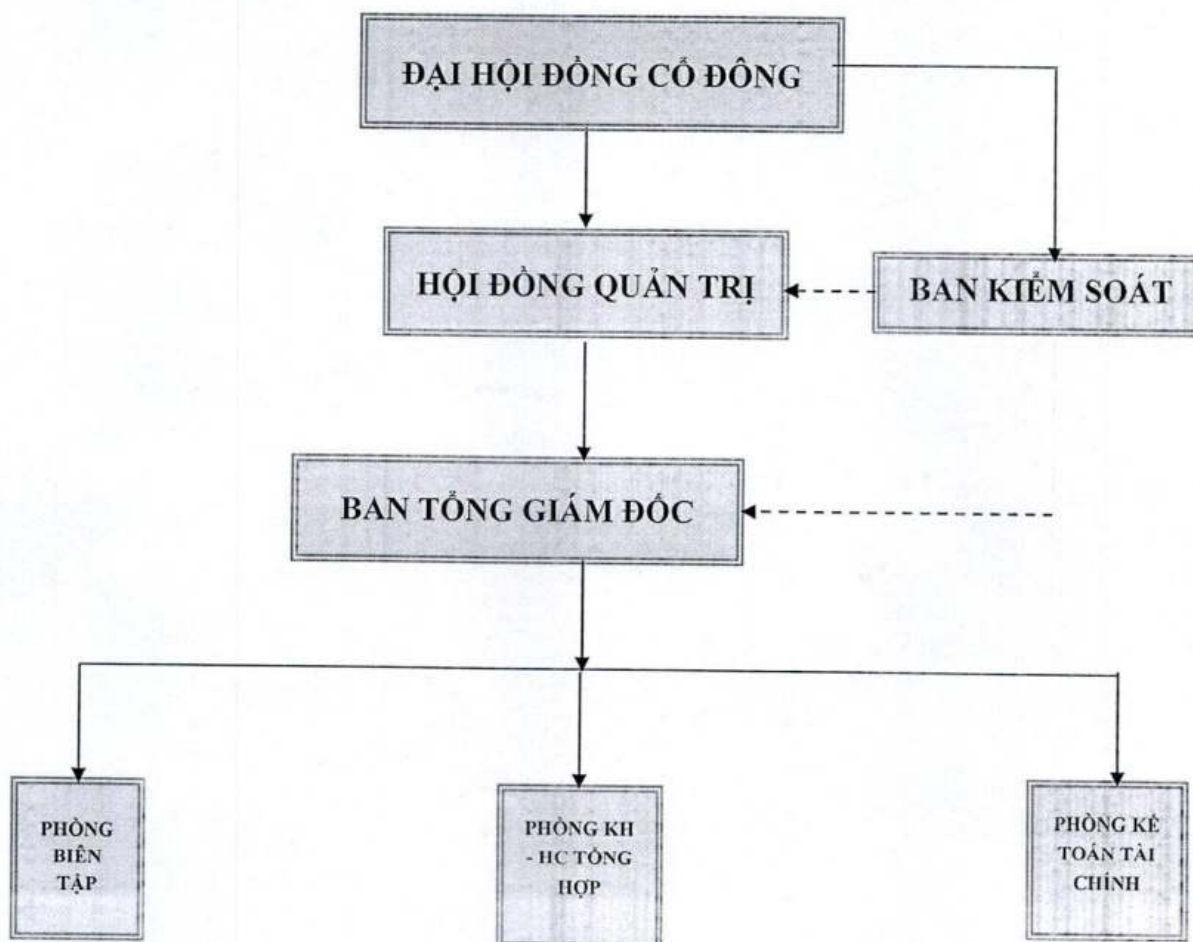
- **Địa bàn kinh doanh/Location of business:** (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*): Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng;...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus

3.1 Mô hình quản trị/ Governance model.

Công ty cổ phần Tập đoàn ECI được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước khóa XIV nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, các Luật khác và Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn ECI được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua vào ngày 07 tháng 03 năm 2023.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ECI



Ghi chú: → : Quản lý, điều hành trực tiếp
 --> : Giám sát hoạt động

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure.*

3.2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

3.2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị Công ty quy định. HĐQT của Công ty có 05 thành viên. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu.

3.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ.

3.2.4 Ban Tổng Giám đốc

❖ *Tổng Giám đốc Công ty:*

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ *Phó Tổng Giám đốc Công ty:*

Phó Tổng Giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

❖ *Kế toán trưởng Công ty:*

Kế toán trưởng của Công ty giúp Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật

3.2.5 Các phòng, ban chức năng

*** Phòng Kế hoạch - Hành chính tổng hợp**

- Phòng được thành lập để thực hiện chức năng xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu thị trường, xây dựng danh mục sản phẩm, lên kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Khai thác thị trường sản phẩm.
- Xây dựng và thực hiện chiến lược Marketing
- Thực hiện công việc về kế hoạch kho vận, phát hành.
- Quản lý và điều hành công tác hành chính, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự, quản lý tài sản và trang thiết bị tại văn phòng Công ty, bảo vệ tài sản Công ty và các công tác chế độ chính sách liên quan đến người lao động.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tuyển chọn người lao động có trình độ và sức khỏe, nghiên cứu sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với từng giai đoạn, phù hợp năng lực, thực hiện chức năng hành chính quản trị, giúp Tổng Giám đốc trong việc ngoại giao, tiếp khách, đối nội và đối ngoại.
- Quản lý sử dụng con dấu Công ty đúng quy định của Công ty và nguyên tắc quản lý hành chính Nhà nước.

*** Phòng Kế toán -Tài chính:**

- Phòng Kế toán - Tài chính trực tiếp tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức quản lý, điều hành nguồn lực tài chính đúng pháp luật mang lại hiệu quả cao không ngừng bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Tổ chức quản lý kế toán thống nhất, phản ánh kịp thời, chính xác tình hình sản xuất - kinh doanh - dịch vụ của từng bộ phận trong toàn Công ty cho Tổng Giám đốc.
- Quản lý, lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán chặt chẽ, khoa học đúng nguyên tắc bảo mật do Nhà nước quy định.
- Phân tích, cân đối các nguồn lực (nguồn nhân lực, nguồn tài chính và các nguồn lực khác) của Công ty để xây dựng và tổng hợp, hoạch định kế hoạch tổng thể và chi tiết phát triển SX-KD hàng năm, tham mưu cho Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Soạn thảo, xây dựng, đơn đốc thực hiện, giao các chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm cho Tổng Giám đốc và các cơ quan chức năng theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc.
- Thực hiện thanh toán theo các chính sách về lao động tiền lương, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động.

*** Phòng Biên tập** - Xây dựng hệ thống lý luận và cơ sở khoa học về bản đồ giáo khoa; xây dựng hệ thống bản đồ giáo khoa cho nhà trường, tiêu chuẩn trang bị bản đồ giáo khoa, nghiên cứu, xây dựng và thiết kế mẫu bản đồ giáo khoa theo chương trình, kế hoạch phát triển của ngành giáo dục,...

- Nghiên cứu công nghệ thông tin vào công tác biên tập bản đồ, tranh ảnh giáo khoa, như ứng dụng các phần mềm đồ họa Mapinfor, Illustrator, Coreldraw, photoshop,.... Với hệ thống máy móc, thiết bị kỹ thuật cao, được trang bị như các máy tính Macintosh, PC cấu hình cao, máy quét ảnh, máy in phun khổ lớn, máy chiếu đa phương tiện,...

- Thực hiện kế hoạch liên kết xuất bản, tổ chức bản thảo của Công ty theo các quy định, quy trình xuất bản các xuất bản phẩm.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ (*Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies*)).

Công ty con: Công ty có 01 Công ty con:

- Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục ECI.

-Địa chỉ 45 Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

-Vốn điều lệ 17.500.000.000 đồng (Mười bảy tỉ, năm trăm triệu đồng.). Trong đó Công ty cổ phần tập đoàn ECI tham gia góp vốn 14.000.000.000 đồng (Mười bốn tỉ đồng), chiếm tỉ lệ 80%; lĩnh vực kinh doanh chủ yếu: in ấn, chế biến thủy sản, bán buôn gạo, lúa mỳ, nhà hàng, dịch vụ ăn uống,...

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*

*** Sản phẩm:**

+ Tích cực triển khai, khai thác các đề tài mới của các mảng sản phẩm truyền thống của Công ty.

+ Trong năm nay và những năm tiếp theo Công ty sẽ đẩy mạnh mặt hàng - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu; bán buôn thực phẩm, đồ uống; bán buôn các đồ dùng khác cho gia đình,... nhằm đem lại nguồn thu lớn.

*** Hoạt động Marketing và thị trường:**

Thực hiện kế hoạch tuyên truyền quảng cáo các sản phẩm, các mặt hàng để tiếp cận được, đến gần hơn nữa tới toàn thể người dân trong cả nước. Cùng cố vững chắc thị trường đã có, luôn tìm kiếm mở rộng thị trường mới, đặc biệt là các thị trường nước ngoài.

*** Kế hoạch nhân sự và công tác bồi dưỡng:**

Tăng cường xây dựng và mở rộng đội ngũ cộng tác viên có chuyên môn và uy tín, chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ của nhân viên và cán bộ quản lý.

Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Tập đoàn ECI hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

Tiếp tục thực hiện công tác xã hội từ thiện đối với cộng đồng: ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt các tỉnh trong cả nước,...

5. Các rủi ro/ Risks: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

Công ty xác định hoạt động trong thời gian tới còn nhiều rủi ro, cụ thể do tác động của hậu Covid, thiên tai, bão lụt,... vẫn có nhiều ảnh hưởng đến định hướng phát triển của Công ty, những bất ổn, rủi ro từ thị trường bất động sản, một trong những lĩnh vực mà Công ty muốn thâm nhập đòi hỏi sự tinh táo của tập thể Ban Tổng Giám đốc để có những quyết định đúng đắn, phù hợp,...

II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/ Results of business operations in the year: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv./*Specify the results achieved for the year. Specify major changes and movements in business strategy, revenue, profits, costs, markets, products, supplies, etc..*

Đặc điểm tình hình:

*** Thuận lợi:**

- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với nỗ lực của Ban Giám đốc, CBCNV trong công ty đã phát huy tính tự chủ, năng động, thích nghi với cơ chế thị trường, tiếp tục mở rộng thị trường, đa dạng hóa hệ sản phẩm.

*** Khó khăn:**

+ Nhu cầu mua sách cũng như các mặt hàng khác đều giảm, hàng hóa không tiêu thụ, cửa hàng bán lẻ đóng cửa, sản xuất đình trệ, in - nhập kho ứ đọng.

+ Giá giấy và vật tư in tăng cao, các cửa hàng sách truyền thống bị đóng cửa, kênh bán sách online của các nhà xuất bản, công ty phát hành sách, công ty sách bị ngưng trệ trong nhiều tháng khiến doanh thu sụt giảm, đời sống của người lao động trong ngành xuất bản gặp rất nhiều khó khăn;...

+ Giá cả của các loại mặt hàng nông sản, thực phẩm luôn luôn có sự biến động thất thường theo nhu cầu của thị trường; có lúc nhiều mặt hàng nông sản đồng loạt giảm giá, nên đã có ảnh hưởng lớn đến sự cung ứng cũng như sự chủ động nguồn hàng của Công ty.

+ Sự cạnh tranh khốc liệt của các đơn vị trên thị trường, ảnh hưởng đến lớn các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI.

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng tập thể cán bộ công nhân viên Công ty vẫn cố gắng hết sức làm việc để tạo ra được doanh thu cho Công ty.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Implementation situation/actual progress against the plan: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm

liên kế. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liên kế./Comparing the actual progress with the targets and the results of the preceding years. Analyzing specific reasons of the unachievement/ achievement/ excess of the targets and against the preceding years.

1.3 CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Báo cáo công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Hoàn thành KH %
1	Tổng doanh thu	40.500	10.990,18	27,14%
2	Tổng chi phí	38.070	10.720,75	28,16%
3	Lợi nhuận trước thuế	2.430	269,42	11,09%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.944	213,27	10,97%
17	Tỷ lệ cổ tức (%)	10	0	0%

Báo cáo hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Hoàn thành KH %
1	Tổng doanh thu	140.500	11.158,50	7,94%
2	Tổng chi phí	136.070	11.095,38	8,15%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.430	63,12	1,42%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.544	-473,67	-13,37%

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

- Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Directors: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers).

TT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Miễn nhiệm ngày	TLSH cổ phần
1	Ông Nguyễn Tuấn Nam - Tổng Giám đốc	14/01/1978	Thạc sĩ kinh tế	26/04/2022		2.28%

2	Ông Cao Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc	16/10/1970	Thạc sĩ địa lý	27/04/2021	0.23%
3	Bà Hoàng Mai Diệp - Phó Tổng Giám đốc	05/01/1970	Kỹ sư tin học	01/07/2022	
4	Bà Đỗ Thị Thơm - Kế toán trưởng	09/11/1988	Cử nhân kinh tế	08/06/2022	

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(List the changes in the Board of Management of the year): không thay đổi.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./Number of staffs. Summary and changes of the employee policies: Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 30 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments*: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets*: Năm 2024, Công ty không có khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*:

Công ty con: Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục

Tóm tắt tình hình tài chính của công ty con:

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2023	Năm/Year 2024	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	18.856.468.394	18.578.760.714	-1,47%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	505.397.840	7.941.943	-98,43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	531.221.489	3.127.010	-99,41%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1.080.457	2.390.573.959	221.155,82%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	532.301.946	2.393.700.969	+349,69%

Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	425.841.557	1.913.068.136	+349,24%
---	-------------	---------------	----------

4. Tình hình tài chính/ *Financial situation*

a) Tình hình tài chính/ *Financial situation*

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2023	Năm/Year 2024	% tăng giảm/ % change
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	46.615.296.812	44.524.879.607	-4,49%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	17.825.627.516	3.767.339.742	-78,88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	(6.048.658.468)	(3.770.574.896)	+37,65%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	(153.019.809)	4.039.998.756	+2739,29%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	(6.201.678.277)	269.423.860	+104,34%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	(6.203.446.797)	213.265.131	+103,44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>			
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ <i>Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
Doanh thu/ <i>Revenue</i>			
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks:*

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2023	Năm/Year 2024	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/<i>Current ratio</i>: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>) + Hệ số thanh toán nhanh/<i>Quick ratio</i>: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <i>Short term Debt</i>	2,12 1,92	2,36 2,24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/<i>capital structure Ratio</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	0,35 0,53	0,31 0,45	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i> + Vòng quay hàng tồn kho/<i>Inventory turnover</i>: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	3,74 0,38	1,54 0,08	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/<i>Target on Profitability</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	-0,348 -0,204 -0,133 -0,339	0,057 0,007 0,005 -1,000	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions*:

Chỉ tiêu/Figures	Năm/Year 2023	Năm/Year 2024	Ghi chú/Note
1. Quy mô vốn/ Capital scale			
- Vốn điều lệ/ Charter Capital			
- Tổng tài sản có/ Total assets			
- Tỷ lệ an toàn vốn/Capital adequacy ratio			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results			
- Doanh số huy động tiền gửi/ Cash deposits			
- Doanh số cho vay/Lendings			
- Doanh số thu nợ/Debt collection			
- Nợ quá hạn/ Outstanding debts			
- Nợ khó đòi/Bad debt			
- Hệ số sử dụng vốn/ Incremental Capital Output Ratio			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio)			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio)			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (Bad debt/Total debt Ratio)			
3. Khả năng thanh khoản/ Solvency			
- Khả năng thanh toán ngay/Short term solvency			
- Khả năng thanh toán chung/ General solvency			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the

law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.

Cổ phiếu	31/12/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.860.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.860.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.860.000
+ Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	100.000
+ Cổ phiếu phổ thông	100.000
+ Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.760.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.760.000
+ Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ	

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông là ngày 12/03/2024, cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn ECI như sau:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ
1. Trong nước:	92	1.770.900	95,21%
+ Cá nhân:	85	963.825	51,82%
+ Tổ chức:	7	807.075	43,39%
- Nhà nước:	1	390.700	21,01%
- Tổ chức khác:	6	416.375	22,39%
2. Nước ngoài:	3	89.100	4,79%
+ Cá nhân:	2	3.200	0,17%
+ Tổ chức:	1	85.900	4,62%
3. Cơ cấu cổ đông			
+ Cổ đông lớn:	3	1.041.951	56,02%
+ Cổ đông nhỏ:	91	718.049	38,60%
+ Cổ phiếu quỹ:	1	100.000	5,38%
Tổng cộng	95	1.860.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity:*
Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.* Trong năm 2024, Công ty không tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks:* Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties.* Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm 31/12/2024 là 100.000 cổ phiếu.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities:* nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers: 31 người. Mức lương bình quân: 10.118.405 đồng/người/tháng.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/ *the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/ *The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Gặp nhiều khó khăn, thách thức nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã không đạt được theo kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

- Cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn/tổng số tài sản: 38,91%

Tài sản ngắn hạn/tổng số tài sản: 61,09%

Tài sản ngắn hạn chiếm tỉ trọng chủ yếu trong cơ cấu tài sản của Công ty. Để phát triển bền vững, Công ty cần đầu tư nhà xưởng, cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

Nợ phải trả/tổng nguồn vốn: 31,15 %

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn: 68,85 %

Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nguồn vốn chứng tỏ rằng Công ty có khả năng tự chủ về tài chính nhưng vẫn đề đặt ra là sử dụng như thế nào để có hiệu quả nguồn vốn kinh doanh đặt ra một bài toán cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

* Sản phẩm:

+ Đẩy mạnh xây dựng, biên tập, thiết kế các mảng bản thảo là thể mạnh của Công ty: bản đồ treo tường, tranh ảnh giáo dục, atlas, tập bản đồ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tiếp tục thực hiện liên doanh liên kết sản xuất thiết bị giáo dục tiểu học, THCS, THPT với các Công ty có uy tín trên thị trường.

+ Theo dõi, đẩy mạnh, đánh giá, chủ động nguồn cung, nhu cầu của các loại mặt hàng nông sản, thực phẩm để chủ động có các phương án, biện pháp kịp thời và đồng bộ, cung ứng đầy đủ và kịp thời cho các khách hàng, đối tác,....

*** Hoạt động Marketing và thị trường:**

+ Xây dựng danh mục bán hàng, tổ chức đi tiếp thị, tuyên truyền giới thiệu sản phẩm đến cơ sở phát hành.

+ Lựa chọn các sản phẩm, các mặt hàng phù hợp với tiêu chí, định hướng phát triển để thu hút khách cũ và thu hút khách hàng mới và mở rộng phân khúc thị trường.

+ Mở rộng quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết với các đơn vị, các công ty trên cả nước và nước ngoài, các thị trường tiềm năng để mở rộng sản xuất kinh doanh, mở rộng kênh phân phối,... từ đó có những thay đổi để tạo ra nhiều lợi nhuận hơn, tạo thêm nhiều việc làm và xây dựng thương hiệu của Công ty ngày càng lớn mạnh.

+ Đa dạng hóa, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ, quảng bá sản phẩm nông sản và đặc sản vùng miền của các tỉnh, thành phố; luôn cung cấp các mặt hàng nông sản sạch, an toàn cho người sử dụng; Các sản phẩm nông sản đều công khai nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm cùng những thông tin cơ bản. Không chỉ đẩy mạnh việc bán hàng trực tiếp, các cửa hàng còn phát triển kênh bán hàng online, quảng bá sản phẩm giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận hệ thống sản phẩm của Công ty.

*** Kế hoạch nhân sự và công tác bồi dưỡng:**

+ Tăng cường xây dựng và mở rộng đội ngũ nhân viên, cộng tác viên có năng lực chuyên môn, uy tín để từng bước mở rộng sản xuất kinh doanh, tìm kiếm các thị trường mới.

*** Công tác tài chính:**

+ Tổ chức sản xuất - kinh doanh hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất;

+ Công khai minh bạch trong quản lý tài chính, trích lập dự phòng đối với những khoản rủi ro cho tình hình tài chính;

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibility of company

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).

- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*
 c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.

- **Thuận lợi:** Năm 2024 Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục thực hiện đổi mới dưới sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

- **Khó khăn:**

Hậu Đại dịch Covid 19 kéo dài nên Nhu cầu mua sách cũng như các mặt hàng khác đều giảm, hàng hóa không tiêu thụ, cửa hàng bán lẻ đóng cửa, sản xuất đình trệ, in - nhập kho ứ đọng.

Thực trạng sách tham khảo tràn lan, Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Nhà xuất bản Giáo dục quy hoạch lại hệ thống sách tham khảo, số lượng phát hành tập bản đồ bài tập những tháng cuối năm giảm sút đáng kể;

Các mặt hàng khác cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh sản xuất

+ Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua các chỉ tiêu:

- Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
- Tổng doanh thu:	đồng	40.500.000.000
- Tổng chi phí:	đồng	38.070.000.000
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:	đồng	2.430.000.000
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	đồng	1.944.000.000
- Tỷ lệ cổ tức:	%	10

- Hợp nhất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
- Tổng doanh thu:	đồng	140.500.000.000
- Tổng chi phí:	đồng	136.070.000.000
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN:	đồng	4.430.000.000
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	đồng	3.544.000.000

+ Kết quả thực hiện năm 2024:

- Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Tỷ lệ hoàn thành
- Tổng doanh thu:	10.990.178.133 đồng	27,14%
- Tổng chi phí:	10.720.754.273 đồng	28,16%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN:	269.423.860 đồng	11,09%
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	213.265.131 đồng	10,97%
- Tỷ lệ cổ tức:	0%	0%

- Hợp nhất

Chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Tỷ lệ hoàn thành
- Tổng doanh thu:	11.158.501.185 đồng	7,94%
- Tổng chi phí:	11.095.376.356 đồng	8,15%
- Lợi nhuận trước thuế TNDN:	63.124.829 đồng	1,42%
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN:	-473.666.733 đồng	-13,37%

Đơn vị tính: Đồng

Để đạt được thành quả trên, các thành viên Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được Ban điều hành triển khai thực hiện với hiệu quả cao nhất vì quyền lợi của cổ đông và người lao động Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*

Hiện Công ty có 03 thành viên HĐQT là Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc, vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc. Ngoài các phiên họp, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT có những quyết sách cụ thể để đối phó với tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 để có được kết quả kinh doanh như trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans, orientations of the Board of Directors*

Năm 2025 bắt đầu với những khó khăn thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giúp Công ty có thể đứng vững trong thị trường trước thử thách mới và phát triển, HĐQT đặt ra các mục tiêu nhiệm vụ và giải pháp như sau:

1. Mục tiêu nhiệm vụ 2025:

Công ty sẽ đứng vững và có thương hiệu trên thị trường, cung ứng ra thị trường các sản phẩm với chất lượng cao, giá thành hạ, đồng thời trở thành Công ty cổ phần có lợi nhuận và phát triển bền vững.

2. Các giải pháp

2.1. Định hướng đầu tư và phát triển

- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng chủ lực của Công ty, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phần đầu có sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận. Tỷ lệ cổ tức đảm bảo theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống sản phẩm của Công ty.

- Tăng cường áp dụng công nghệ vào hệ thống sản phẩm.

2.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn kinh doanh.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với thông tin minh bạch, chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

2.3. Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp

- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo đội ngũ nhân viên nghiên cứu và thu thập các thông tin cần thiết để tìm ra chiến lược mở rộng thị trường hợp lý, để có kế hoạch kinh doanh, kế hoạch marketing,... nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để Ban điều hành phải tìm mọi biện pháp nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, cắt giảm chi phí một cách hợp lý.

- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban Kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Cấu trúc bộ máy tổ chức tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động của Công ty cổ phần và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.

2.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các kênh chính quyền, tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển doanh nghiệp và con người trong xã hội hiện đại.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng với ý nghĩa là động lực quan trọng trong quá trình cống hiến và sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên.

- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối cho doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

3. Thủ lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024: năm 2024 không trích khoản này.

4. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024: Năm 2024 Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

TT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Miễn nhiệm ngày	TLSH cổ phần
1	Ông Nguyễn Tuấn Nam - Tổng Giám đốc	14/01/1978	Thạc sĩ kinh tế	26/04/2022		2.28%
2	Ông Cao Văn Dũng - Phó Tổng Giám đốc	16/10/1970	Thạc sĩ địa lý	27/04/2021		0.23%
3	Bà Hoàng Mai Diệp - Phó Tổng Giám đốc	05/01/1970	Kỹ sư tin học	01/07/2022		
4	Bà Đỗ Thị Thơm - Kế toán trưởng	09/11/1988	Cử nhân kinh tế	08/06/2022		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết

quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings.*

Trong năm 2024, HĐQT Công ty họp, lấy phiếu ý kiến, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-HĐQT	17/01/2024	Lùi thời gian thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt lần 2
2	02/2024/NQ-HĐQT	27/02/2024	Lùi thời gian thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt lần 3
3	03/2024/NQ-HĐQT	12/03/2024	Thông qua việc tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2024
4	04/2024/NQ-HĐQT	19/04/2024	Lùi thời gian thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt lần 4
5	05/2024/NQ-HĐQT	24/06/2024	Lùi thời gian thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt lần 5
6	06/2024/NQ-HĐQT	14/06/2024	
7	07/2024/NQ-HĐQT	25/09/2024	Lùi thời gian thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt lần 6

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors.* Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors:* (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*):

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

2. Ban Kiểm soát/ *Board of Supervisors*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors:* (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/ *list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Trưởng Ban KS	0	T/v độc lập không điều hành
2	Bà Lương Thị Thanh Duyên	Ủy viên Ban KS	0	T/v độc lập không điều hành
3	Bà Nguyễn Thanh Hương	Ủy viên Ban KS	0	T/v độc lập không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors:* (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*). Ban Kiểm soát đã tham gia các hoạt động sau đây:

2.1. Hoạt động của Trưởng ban kiểm soát (Bà Nguyễn Hoàng Yến):

- Thống kê các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của kiểm toán (Thông qua Báo cáo tài chính).
- Tổ chức Họp Ban kiểm soát và lấy phiếu ý kiến.
- Thực hiện Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2.2. Hoạt động của Thành viên Lương Thị Thanh Duyên:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Tham gia thẩm định Báo cáo Tài chính 6 tháng và năm 2024.

2.3. Hoạt động của Thành viên Nguyễn Thanh Hương

- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý vốn trong công ty.
- Kiểm tra các Quy trình, quy chế trong công ty.
- Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024.

2.4 Thủ lao của BKS: Năm 2024 bị lỗ nên không có các khoản thù lao cho Ban kiểm soát

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ công ty:

- Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức

hoạt động của Công ty cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh giáo dục trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a/. Thăm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin:

+ Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp.

+ Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thăm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định.

+ Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

+ Giám sát chặt chẽ công tác công bố thông tin, đặc biệt là các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

b/. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty và cơ cấu lại công tác tổ chức nhân sự của Công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình biến động về nhân sự và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3.2. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2024 là một năm đầy biến động của hậu dịch bệnh COVID 19 trên toàn thế giới kéo dài, thị trường ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh cùng mặt hàng với Công ty, tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt. Công tác phát hành bị phân tán, tình trạng in lậu tình vi làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát hành của Công ty. Trong năm 2024 Ban Điều hành Công ty đã phải nỗ lực rất nhiều để Công ty có được kết quả thực hiện như sau:

- Tổng doanh thu: 11.158.501.185 đồng (đạt 7,94% kế hoạch);
- Lợi nhuận trước thuế: 63.124.829 đồng (đạt 1,42% kế hoạch);
- Lợi nhuận sau thuế: -473.666.733 đồng (bị lỗ không đạt kế hoạch);

Tình hình vốn cổ đông

Vốn góp của Công ty TNHH MTV NXBGDVN: 21%	3.907.000.000 đ
Vốn góp của các cổ đông khác 79%	14.693.000.000 đ
Cộng	18.600.000.000 đ

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của công ty 6 tháng đầu năm và năm tài chính 2024. Kết thúc 31/12/2024 theo đánh giá của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC như sau:

+ Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

+ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

+ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK TP.Hà Nội theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công tác Tài chính kế toán/Quản trị:

- Các Báo cáo tài chính hàng quý của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

- Công tác quản trị được hoàn thiện, hệ thống kế toán quản trị của công ty được đánh giá tốt.

III. Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành:

- Ban Kiểm soát phối hợp với các thành viên HĐQT công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại các phòng ban cũng như tại bộ máy điều hành công ty.

- Hội đồng Quản trị công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/Salary, rewards, remuneration and benefits: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration,

benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently).

STT	Chức vụ	ĐVT	Mức PC 1 tháng
1	Chủ tịch HĐQT	đồng/tháng	0
2	Phó chủ tịch HĐQT	“	0
3	Ủy viên HĐQT	“	0
4	Trưởng ban Kiểm soát	“	0
5	Thành viên BKS	“	0

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders:* (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*): không giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders:* (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights*): không giao dịch

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance:* (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN – KẾ TOÁN – TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

a. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính riêng

Số: 591/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính lập ngày 28/03/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Chúng tôi xin lưu ý vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.
2. Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 19d, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/03/2023 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 6% vốn điều lệ. Công ty đã chốt quyền hưởng cổ tức vào ngày 04/12/2023; Số liệu cổ tức phải trả năm 2022 là 1,056 tỷ đồng hiện được Công ty theo dõi tại khoản mục “Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác”. Đến nay, Công ty đã nhiều lần gia hạn thời gian trả cổ tức và lần gia hạn thứ 6 là lùi thời điểm thanh toán cổ tức đến ngày 30/06/2025. Việc chậm trễ thanh toán cổ tức như trên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 135 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên”.
3. Như trình bày tại Thuyết minh số 8, nợ phải thu về tạm ứng bà Phạm Ngọc Huyền tại ngày 31/12/2024 là 2 tỷ đồng (số dư tại ngày 01/01/2024 là 900 triệu đồng). Trong năm 2024, bà Huyền đã tạm ứng 2,714 tỷ đồng với mục đích cho hoạt động kinh doanh của Công ty; Tuy nhiên, các giao dịch hoàn ứng (1.596.290.190 đồng) là bằng tiền. Công ty cho ông Nguyễn Tuấn Nam tạm ứng (560 triệu đồng) với mục đích tương tự và hoàn ứng (560 triệu đồng) bằng tiền. Do các giao dịch hoàn ứng đều bằng tiền nên chúng tôi không thể xác định việc tạm ứng có được sử dụng đúng mục đích hay không.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Lê Đức Tùng - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5181-2021-010-1

b. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất

Số: 592/2025/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC lập

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ lập ngày 28/03/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn ECI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 6 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT

Chủ tịch HĐQT Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch HĐQT xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu kiểm toán viên tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và Thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch HĐQT cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

1. Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh 19d, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/03/2023 đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 6% vốn điều lệ. Công ty đã chốt quyền hưởng cổ tức vào ngày 04/12/2023; Số liệu cổ tức phải trả năm 2022 là 1,056 tỷ đồng hiện được Công ty theo dõi tại khoản mục “Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác”. Đến nay, Công ty đã nhiều lần gia hạn thời gian trả cổ tức và lần gia hạn thứ 6 là lùi thời điểm thanh toán cổ tức đến ngày 30/06/2025. Việc chậm trễ thanh toán cổ tức như trên là chưa phù hợp với quy định tại Điều 135 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14: “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên”.
2. Như trình bày tại Thuyết minh số 8, nợ phải thu về tạm ứng bà Phạm Ngọc Huyền tại ngày 31/12/2024 là 2 tỷ đồng (số dư tại ngày 01/01/2024 là 900 triệu đồng). Trong năm 2024, bà Huyền đã tạm ứng 2,714 tỷ đồng với mục đích cho hoạt động kinh doanh của Công ty; Tuy nhiên, các giao dịch hoàn ứng (1.596.290.910 đồng) là bằng tiền. Công ty cho ông Nguyễn Tuấn Nam tạm ứng (560 triệu đồng) với mục đích tương tự và hoàn ứng (560 triệu đồng) bằng tiền. Do các giao dịch hoàn ứng đều bằng tiền nên chúng tôi không thể xác định việc tạm ứng có được sử dụng đúng mục đích hay không.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 03 năm 2025

Lê Đức Tùng – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5181-2021-010-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <https://www.bandotranhanh.vn/>; được công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán và thông tư 155/2015/TT-BTC (đã công bố trên trang điện tử của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.



NGUYỄN TUẤN NAM